TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 15-9-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thật

2. Ông Phạm Ngọc Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Ngọc Thới Phần là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mạch Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 86/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Thông báo về thời gian xét xử ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 25 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, phường BNgh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H ủy quyền lại cho ông Lai Quốc H – Chức vụ: Phó phòng giám sát nợ.

Địa chỉ: 25 Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, phường BNgh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1986

Bà Võ Mỹ D, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: ấp 6, xã LNgh, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Đ Ph V.

Đại diện theo pháp luật: ông Tạ Vĩnh Ph – chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Thửa đất số 355, tờ bản đồ số 15, khu vực Bình Nhựt, phường Long Hoà, quận B Th, thành phố CTh.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Lý D, sinh năm: 1982

Địa chỉ: ấp Thới Phong A, thị trấn Thới Lai, huyện ThL, thành phố CTh.

Nguyên đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng HDBank anh Lai Quốc H trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh đã cho ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D vay tiền theo các Hợp đồng tín dụng như sau:

1. Theo hợp đồng tín dụng số 0294/17/HĐTDTDH-CN/046 ngày 25/07/2017 vay số tiền 300.000.000đ; Thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 26/7/2017 đến ngày 24/7/2020); Phương thức trả nợ gốc trả 06 tháng/lần và lãi trả 03 tháng/lần. Chi tiết về lịch trả nợ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0294/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 25 tháng 7 năm 2017; Lãi suất vay được quy định cụ thể trên giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0294/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 25/07/2017; Mục đích vay: Vay tiêu dùng có tài sản đảm bảo.

Để đảm bảo cho khoản cho vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên: Các bên có đăng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0294/17/HĐBĐ-046 ngày 25/7/2017 là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 372 tờ bản đồ số 7-2 toạ lạc tại ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liên với đất số BX 068081 (Số vào sổ: CH00711) do Uỷ ban nhân dân huyện Gò Quao cấp

ngày 01/07/2015 do ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D làm chủ sở hữu. Đăng ký thế chấp số 3361 ngày 25/7/2017 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Hợp đồng tín dụng đã đến hạn thanh toán, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ yêu cầu ông Nguyễn Văn H và Võ Mỹ D trả nợ nhưng ông H, bà D vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của hợp đồng tín dụng số 0294/17/HĐTDTĐH-CN/046 ngày 25 tháng 7 năm 2017.

Tính đến ngày xét xử ngày 15 tháng 9 năm 2021, tổng số tiền mà ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 93.737.154 đồng. (Trong đó nợ gốc 60.000.000đ; Nợ lãi trong hạn: 6.986.301đ; Lãi quá hạn: 26.750.853đ).

2. Hợp đồng tín dụng số 8631/2017/HĐTDTĐH-CN/046 ngày 15/6/2017 số tiền vay 475.000.000đ; Thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 17/6/2017 đến ngày 16/6/2020); Phương thức trả nợ gốc trả khi đến hạn và lãi trả 06 tháng/lần. Chi tiết về lịch trả nợ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8631/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Lãi suất vay được quy định cụ thể trên giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8631/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 16/06/2017; Mục đích vay: Mua máy Nông ngư cơ.

Để đảm bảo cho khoản vay là: Tài sản thế chấp máy YANMAR, kiểu máy AW82V, S-VN Loại máy gặt đập liên hợp, Số khung: C88-270430, Số máy: 1104A theo hợp đồng mua bán số 41/2017/HĐKT/ĐPV ngày 15/5/2017 giữa công ty TNHH MTV –TMDV Đ Ph V và ông Nguyễn Văn H.

Tài sản thế chấp này được ký kết theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 7748/17/HĐBĐ-046 ngày 15/6/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh – chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/6/2017.

Đồng thời, trong ngày 15/6/2017 công ty TNHH MTV TMDV Đ Ph V có ký văn bản cam kết đồng trả nợ gửi HDBank, theo đó Công ty TNHH MTV TMDV Đ Ph V đồng ý trả nợ thay cho ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D đối với các khoản nợ của ông H, bà D với HDBank khi ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D còn nợ Ngân Hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng này với tổng số tiền 109.758.551đ (Trong đó nợ gốc 68.332.000đ; Lãi trong hạn 13.917.956đ; Lãi quá hạn 27.508.595đ).

Do ông H, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, vì vậy HDBank nhiều lần đôn đốc, mời làm việc nhưng đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình theo thoả thuận. Đồng thời Công ty TNHH MTV TMDV Đ Ph V bên bảo lãnh vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo cam kết trả nợ đã thoả thuận.

Nay Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Buộc ông Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ chưa thanh toán tính đến ngày 15/9/2021 với số tiền 93.737.154đ theo Hợp đồng tín dụng số 0294/17/HĐTDTĐH-CN/046 ngày 25/7/2017, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 0294/17/HĐTDTĐH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 25/7/2017 và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng từ ngày 15/9/2021 đến ngày ông H, bà D thanh toán xong nợ cụ thể:

Nợ gốc: 60.000.000đ

Lãi trong hạn: 6.986.301đ

Lãi quá hạn: 26.750.853đ

Tổng cộng: 93.737.154đ (theo bảng lãi đính kèm, trong đó lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021).

2. Trường hợp ông H, bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng HDBank được quyền ưu tiên yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp được mô tả theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0294/17/HĐBĐ-046 ngày 25/7/2017 giữa Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Văn H, bà Võ Mỹ D. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 0294/17/HĐTDTDH-CN/046 ngày 25/7/2017 của ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ nêu trên.

3. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Võ Mỹ D phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ chưa thanh toán tính đến ngày 15/9/2021 với số tiền 109.758.551đ theo Hợp đồng tín dụng số: 8631/17/HĐTDTĐH-CN/046 ngày 15/6/2017, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 8631/17/HĐTDTĐH-

CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 16/6/2017 và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng từ ngày 15/09/2021 đến ngày ông H, bà D thanh toán xong nợ cụ thể:

Nợ gốc: 68.332.000đ

Lãi trọng hạn: 13.917.956đ

Lãi quá hạn: 27.508.595đ

Tổng cộng: 109.758.551đ theo bảng lãi đính kèm, trong đó lãi tạm tính đến ngày 15/9/2021).

4. Trường hợp ông H, bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng HDBank đề nghị Tòa án buộc bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV TMDV Đ Ph V thực hiện nghĩa vụ phải trả nợ thay theo phạm vi bảo lãnh cho ông H, bà D. Buộc công ty Đ Ph V phải trả ngay cho HDBank số tiền chưa thanh toán của hợp đồng tín dụng số: 8631/17/HĐTDTĐH-CN/046 ngày 15/06/2017 (gồm nợ gốc, nợ lãi) tính đến ngày 15/9/2021 là 109.758.551đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng từ ngày 15/9/2021 cho đến ngày thanh toán xong nợ.

5. Trường hợp ông H, bà D và Công ty TNHH MTV TMDV Đ Ph V cùng không trả nợ thì Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh được quyền ưu tiên yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp được mô tả theo hợp đồng thế chấp mái móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 7748/17/HĐBĐ-046 ngày 15/6/2017 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh chi nhánh An Giang với ông Nguyễn văn H và bà Võ Mỹ D. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ theo hợp đồng tín dụng số 8631/17/HĐTDTDH-CN/046 ngày 15/6/2017 của ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh thì ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D, Công ty TNHH MTV TMDV Đ Ph V phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ nêu trên.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn H và Võ Mỹ D luôn vắng mặt (không có mặt tại địa phương nơi cư trú) nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn, cũng như bị đơn không có ý kiến phản hồi gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ Đ Ph V có anh Nguyễn Lý D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ vào cam kết thỏa thuận ba bên chúng tôi đồng ý kê biên xử lý tài sản thế chấp liên quan đến ông Nguyễn Văn H và Võ Mỹ D để trả nợ cho Ngân hàng HDBank. Nếu kê biên tài sản liên quan đến ông H, bà D không đủ trả nợ cho Ngân hàng HDBank, thì Công ty Đ Ph V chúng tôi đứng ra trả nợ thay theo như phạm vi cam kết đã ký giữa các bên theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người liên quan vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Đồng thời buộc bị đơn có nghĩa vụ nộp chi phí tố tụng và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tiền theo hợp đồng tín dụng. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn đã rời bỏ địa phương đi làm ăn xa hiện tại không có mặt tại địa phương, nên Toà án đã thực hiện việc xác minh, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện Hội đồng có cơ sở khẳng định:

[3.1] Giữa Ngân hàng HDBANK với bị đơn Nguyễn Vă H và Võ Mỹ D có ký kết hợp đồng tín dụng số 0294/17/HĐTDTDH-CN/046 ngày 25/07/2017 vay số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 26/7/2017 đến ngày 24/7/2020); Phương thức trả nợ gốc trả 06 tháng/lần và lãi trả 03 tháng/lần. Chi tiết về lịch trả nợ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0294/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 25 tháng 7 năm 2017; Lãi suất vay được quy định cụ thể trên giấy nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0294/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 25/07/2017; mục đích vay: vay tiêu dùng, đồng thời có tài sản đảm bảo là Quyền sử dụng đất là có thật; Trong quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Hợp đồng tín dụng đã đến hạn thanh toán, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn H và Võ Mỹ D trả nợ nhưng ông H, bà D vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của hợp đồng tín dụng số 0294/17/HĐTDTĐH-CN/046 ngày 25 tháng 7 năm 2017.

Tính đến ngày xét xử ngày 15 tháng 9 năm 2021, tổng số tiền mà ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 93.737.154. (Trong đó nợ gốc 60.000.000đ; Nợ lãi trong hạn: 6.986.301đ; Lãi quá hạn: 26.750.853đ)

[3.2] Đối với Hợp đồng tín dụng số 8631/2017/HĐTDTĐH-CN/046 ngày 15/6/2017 số tiền vay 475.000.000đ thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 17/6/2017 đến ngày 16/6/2020) phương thức trả nợ gốc trả khi đến hạn và lãi trả 06 tháng/lần. Chi tiết chi tiết về lịch trả nợ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 8631/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 16 tháng 6 năm 2017; Lãi suất vay được quy định cụ thể trên giấy nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0294/17/HĐTDTDH-CN/046/ĐNGN-KUNN-01 ngày 16/06/2017; mục đích vay: mua máy Nông ngư cơ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2021 ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D còn nợ Ngân Hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền 109.758.551đ (trong đó nợ gốc 68.332.000đ; lãi trong hạn 13.917.956đ; lãi quá hạn 27.508.595đ).

Xét thấy từ khi vay cho đến ngày Ngân hàng phát sinh khởi kiện thì phía bị đơn không thanh toán nghĩa vụ đầy đủ theo như cam kết. Do đó đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng trên, Căn cứ vào Điều 4 của hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ

khoản vay, đồng thời thông báo yêu cầu Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Đ Ph V (bên bảo lãnh) thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo cam kết nhưng đến nay các bên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Đã trực tiếp xâm phạm đến quyền lợi ích của nguyên đơn được pháp luật bảo vệ. Nên ngân hàng yêu cầu bị đơn, người liên quan trả số tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và các pháp luật khác có liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Ông H, bà D đã vay tiền của Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết. Việc ông H, bà D chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông H, bà D trả tiền còn nợ gồm vốn và lãi theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Xét hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm:

[5.1] Để đảm bảo khoản vay thì các bên ký kết hợp đồng thế chấp là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 372 tờ bản đồ số 7-2 toạ lạc tại ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liên với đất số BX 068081 (Số vào sổ: CH00711) do Uỷ ban nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 01/07/2015 do ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D làm chủ sở hữu. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0294/17/HĐBĐ-046 ngày 25/7/2017. Đăng ký thế chấp số 3361 ngày 25/7/2017 tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

[5.2] Tài sản thế chấp máy YANMAR, kiểu máy AW82V, S-VN Loại máy gặt đập liên hợp, Số khung: C88-270430, Số máy: 1104A theo hợp đồng mua bán số 41/2017/HĐKT/ĐPV ngày 15/5/2017 giữa công ty TNHH MTV – TMDV Đ Ph V và ông Nguyễn Văn H.

Tài sản thế chấp này được ký kết theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 7748/17/HĐBĐ-046 ngày 15/6/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh – chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/6/2017.

Xét các hợp đồng đăng ký thế chấp nêu trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Như vậy trường hợp ông Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D không thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ theo quy định pháp luật là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV TMDV Đ Ph V thực hiện nghĩa vụ cam kết cùng với bị đơn Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D để thu hồi nợ tại Hợp đồng tín dụng ngày 15/6/2017. Troang quá trình giải quyết vụ án phía người liên quan cũng thống nhất với Ngân hàng trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp và những tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bị đơn nếu nhưng không đủ thì người liên quan đồng ý xử lý những tài sản thuộc quyền sở hữu của người liên quan để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đúng như cam kết thỏa thuận ba bên, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với các tài sản đã đăng ký thế chấp Toà án đã tiến hành xác minh, thẩm định tại chỗ nhưng do bị đơn bỏ địa phương đi làm ăn xa nên không xác định được tài sản thế chấp hiện nay có cầm cố, cho thuê mướn gì cho người khác hay không. Do đó, trong giai đoạn thi hành án nếu có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản đã thế chấp thì giữa bị đơn với người thứ ba (nếu có) sẽ tự thoả thuận giải quyết. Nếu thoả thuận không được thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[8]. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Nguyễn Văn H, bà Võ Mỹ D phải chịu theo quy định 2.000.0000 ông H, bà D nộp để hoàn trả cho Ngân hàng.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Nguyễn Văn H, bà Võ Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được tính như sau: Số tiền 93.737.154đ + 109.758.551đ x 5% = 10.174.785đ (làm tròn).

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có thẩm quyền quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh đối với bị đơn Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D. Buộc ông Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh hợp đồng tín dụng thứ nhất ngày 25/7/2017 với **tổng số tiền là 93.737.154 đồng** (Chín mươi ba triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn một trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó gốc 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng); Lãi trong hạn 6.986.301đ (sáu triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm lẽ một đồng); Lãi quá hạn 26.750.853đ (hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi đồng tám trăm năm mươi ba đồng). Buộc ông Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh hợp đồng tín dụng thứ hai ngày 15/6/2017 với **tổng số tiền là 109.758.551 đồng** (Một trăm lẽ chín triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn năm trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó gốc 68.332.000đ (Sáu mươi tám triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng); Lãi trong hạn 13.917.956đ (mười ba triệu chín trăm mười bảy ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng); Lãi quá hạn 27.508.595đ (hai mươi bảy triệu năm trăm lẽ tám ngàn năm trăm chín mươi lăm đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp bị đơn Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng bảo đảm gồm:

3.1 Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 372 tờ bản đồ số 7-2 toạ lạc tại ấp Vĩnh Hùng, xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liên với đất số

BX 068081 (Số vào sổ: CH00711) do Uỷ ban nhân dân huyện Gò Quao cấp ngày 01/07/2015 do ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D làm chủ sở hữu. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0294/17/HĐBĐ-046 ngày 25/7/2017. Đăng ký thế chấp số 3361 ngày 25/7/2017 tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3.2 Máy YANMAR, kiểu máy AW82V, S-VN Loại máy gặt đập liên hợp, Số khung: C88-270430, Số máy: 1104A theo hợp đồng mua bán số 41/2017/HĐKT/ĐPV ngày 15/5/2017 giữa công ty TNHH MTV –TMDV Đ Ph V và ông Nguyễn Văn H. Tài sản thế chấp này được ký kết theo hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị/phương tiện vận tải số 7748/17/HĐBĐ-046 ngày 15/6/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh – chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Văn H và bà Võ Mỹ D, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/6/2017 và các tài sản khác thuộc sở hữu của bị đơn.

Nếu vẫn không đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty Cty TNHH một thành viên Thương Mại Dịch Vụ Đ Ph V theo như nội dung cam kết đối với Hợp đồng tín dụng số số 8631/2017/HĐTDTĐH-CN/046 ngày 15/6/2017.

4. Chi phí thẩm định tài sản thế chấp: Buộc bị đơn Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D phải nộp 2.000.000đ hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

5.1 Buộc bị đơn Nguyễn Văn H, Võ Mỹ D phải nộp số tiền 10.174.785đ (mười triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn bảy trăm tám mươi lăm đồng).

5.2 Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển thành phố Hồ Chí Minh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 6.206.714đ theo biên lai thu số 0006583 ngày 28 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hậu Giang;*
- *VKSND huyện Long Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Long Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Châu Minh Tiếp